

Số: 130 /BC-MNS1XNT

Na Tông, ngày 16 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Phục vụ Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 3375/QĐ-BGDĐT ngày 25/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện công văn số 2873 ngày 14/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc chuẩn bị nội dung báo cáo nội dung kiểm tra theo Quyết định số 4608/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) từ tháng 01/2021 đến thời điểm kiểm tra

Trường mầm non số 1 xã Na Tông xin báo cáo công tác Phục vụ Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 3375/QĐ-BGDĐT ngày 25/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường mầm non số 1 xã Na Tông đặt trên địa bàn bản Na Tông 1 xã Na Tông huyện Điện Biên. Nhà trường có tổng số 22 CBQL - GV - NV (trong đó cán bộ quản lý 03 đồng chí, có 03 tổ chuyên môn với 17 giáo viên và 02 nhân viên). Nhà trường có 8/17 giáo viên dạy giỏi các cấp (trong đó GVDG cấp huyện 06 đồng chí; GVDG cấp trường 08 đồng chí, cấp tỉnh: 0 đ/c).

Nhà trường có 10 nhóm lớp với 232 học sinh, trong đó có 04 nhóm trẻ 24-36 tháng với 62 trẻ; 6 lớp mẫu giáo 170 trẻ. Nhà trường tổ chức cho 100% số trẻ ăn bán trú tại trường, học 2 buổi/ngày và chăm sóc - giáo dục theo chương trình GDMN do BGD &ĐT ban hành. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt kế hoạch đề ra, có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.

B. BÁO CÁO THEO CÁC NỘI DUNG KIỂM TRA

I. CÔNG TÁC CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC SAU TỰ ĐÁNH GIÁ, ĐÁNH GIÁ NGOÀI

1. Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở GDĐT liên quan đến công tác KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non;

Công văn số 5647/BGDĐT-QLCL ngày 27/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục đối với trung tâm GDNN-GDTX;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Tiếp theo Công văn số 2159/SGDĐT-QLCL ngày 31/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2023-2024.

2. Việc tổ chức thực hiện tự đánh giá và kết quả đạt được

Hàng năm nhà trường thực hiện báo cáo tự đánh giá định kỳ và Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá và đánh giá ngoài. Có kế hoạch cải tiến chất lượng hàng năm và báo cáo thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng định kỳ.

3. Việc tổ chức thực hiện đánh giá ngoài và kết quả đạt được

Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả

4. Kết quả chỉ đạo thực hiện việc cải tiến nâng cao chất lượng sau tự đánh giá và đánh giá ngoài tại các cơ sở giáo dục (có bảng tổng hợp kết quả thực hiện cải tiến chất lượng kèm theo)¹.

II. CÔNG TÁC THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI

(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Nhà trường thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Kết quả triển khai thực hiện

a) Nội dung công khai:

- Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non (Theo Biểu mẫu 01 của TT 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017) công khai trên bảng tin, trên trang Websile của nhà trường.

- Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 02 của TT 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017) công khai trên bảng tin, trên trang Websile của nhà trường.

- Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

¹ Theo mẫu bảng tổng hợp gửi kèm mẫu báo cáo này.

- Công khai tài chính theo quy định công khai trên bảng tin, trên trang Websile của nhà trường.

b) Hình thức và thời điểm công khai theo quy định:

- Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo vào tháng 6 hằng năm

- Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

3. Kiến nghị, đề xuất.

Không

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

1. Việc tham mưu ban hành các quy định về giá, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí để thực hiện các dịch vụ GDĐT và giao quyền tự chủ đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn

- Việc tiếp nhận các văn bản chỉ đạo của cấp trên;

Nhà trường tiếp nhận các văn bản của cấp trên kịp thời, đầy đủ, thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả trên tinh thần văn bản đề ra.

- Báo cáo các khoản thu, mức thu năm học 2021-2022 và 2022-2023;

*** Năm học 2021-2022:**

- Dịch vụ trông trưa: 25.000 đ/ 1 cháu/ tháng

- Gạo phụ huynh nộp: Mẫu giáo 3 kg/ trẻ/ tháng; nhà trẻ 2,5kg/trẻ/tháng

- Chất đốt: 1k/ trẻ/ngày

- Tiền quỹ ban đầu 40.000/trẻ/năm

- Học phí thực hiện thu theo Các khoản học phí thu theo nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

*** Năm học 2022-2023:**

- Dịch vụ trông trưa: 2.000đ/ 1 cháu/ ngày

- Gạo: phụ huynh nộp 3,0kg/trẻ/tháng với trẻ mẫu giáo; 2kg/trẻ/tháng với trẻ nhà trẻ.

- Tiền chất đốt: 1000đ/trẻ/ngày

- Học phí thực hiện thu theo Các khoản học phí thu theo nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

- Việc thực hiện công khai các khoản thu, mức thu theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

- Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo vào tháng 6 hằng năm

- Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

2. Việc chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (giai đoạn từ tháng 01/2021 đến thời điểm kiểm tra).

Hàng năm nhà trường cũng triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về Bồi dưỡng nhà giáo và CBQLGD

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng định kì hàng năm và nộp lên cấp trên theo quy định.

- Đề xuất, kiến nghị. Không

3. Việc thành lập và tổ chức thực hiện của các trung tâm hỗ trợ giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng cho học sinh tại địa phương

Nhà trường đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo PGD&ĐT, Kế hoạch của UBND huyện, Sở GD&ĐT và chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giáo dục tới cán bộ GV, NV trong đơn vị, phân công viên chức theo dõi công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong trường.

Thường xuyên tuyên truyền, bồi dưỡng, cho viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động về tư tưởng chính trị, đạo đức nhà giáo, kiến thức pháp luật, các quy định của ngành, trách nhiệm cá nhân trong việc xây dựng và thực hiện nền nếp, kỷ cương trường học.

VIII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Tiếp nhận và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên đến viên chức, người lao động nhà trường.

- Xây dựng và thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo kế hoạch giao hằng năm.

- Có sự quan tâm của xã hội trong công tác giáo dục thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội cha mẹ học sinh và nhà trường.

- Công tác triển khai thực hiện Chương trình, sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 được thực hiện hiệu quả theo đúng chỉ đạo của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT.

- Nhận thức đúng đắn của CB, GV, NV và học sinh trong việc dạy và học. Phong trào thi đua học tập sôi nổi trong học sinh, chất lượng giáo dục ngày càng

được nâng lên. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục luôn được quan tâm bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy được quan tâm đầu tư và thực hiện có hiệu quả.

- Công tác tài chính thực hiện tốt. Việc thu, chi kinh phí theo quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả; thực hiện chi trả đầy đủ và kịp thời mọi chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường; đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ tốt công tác dạy và học.

2. Hạn chế:

- Sân chơi điểmm trung tâm đã xuống cấp do xây dựng lâu năm.
- Đồ dùng đồ chơi ngoài trời chưa đa dạng và phong phú

V. NHỮNG KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Cấp kinh phí tu sửa sân điểmm trung tâm đã xuống cấp.
- Tiếp tục đầu tư đồ chơi ngoài trời đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy - học của nhà trường.

Trên đây là báo cáo công tác Phục vụ Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 3375/QĐ-BGDĐT ngày 25/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo của trường mầm non số 1 xã Na Tông./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý chất lượng (để b/c);
- Thanh tra (để b/c);
- Vụ GDDT (để b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Vân